

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRẦN KIỀU HUẾ

**ĐẶC ĐIỂM CÁC YẾU TỐ HÁN - NHẬT
TRONG TIẾNG NHẬT
(CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI TIẾNG VIỆT)**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Hà Nội - năm 2013

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN KIỀU HUẾ

**ĐẶC ĐIỂM CÁC YẾU TỐ HÁN - NHẬT
TRONG TIẾNG NHẬT
(CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI TIẾNG VIỆT)**

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

Mã số: 62.22.01.05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GS.TS. NGUYỄN VĂN KHANG

Hà Nội - năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Những tư liệu và số liệu trong luận án là trung thực do tôi thực hiện. Đề tài nghiên cứu và các kết luận chưa được ai công bố.

Tác giả luận án

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới	2
2.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam.....	6
3. Mục đích và nhiệm vụ của luận án.....	7
3.1. Mục đích của luận án	7
3.2. Nhiệm vụ của luận án.....	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Ý nghĩa của luận án	9
6.1. Ý nghĩa lí luận	9
6.2. Ý nghĩa thực tiễn	9
7. Cấu trúc của luận án.....	10
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN.....	11
1.1. Một số vấn đề chung về vay mượn từ vựng	11
1.1.1. Hiện tượng vay mượn từ vựng	11
1.1.2. Khái niệm vay mượn từ vựng	15
1.2. Khái quát về từ mượn Hán trong tiếng Nhật	20
1.2.1. Các nhân tố xã hội ảnh hưởng đến tiếp xúc Hán Nhật	20
1.2.2. Các nhân tố ngôn ngữ ảnh hưởng đến tiếp xúc Hán Nhật	27
1.3. Tiểu kết	38
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM NGỮ ÂM CỦA CÁC YẾU TỐ HÁN - NHẬT (CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI CÁC YẾU TỐ HÁN - VIỆT).....	39
2.1. Khái quát đặc điểm ngữ âm tiếng Nhật.....	39
2.1.1. Đặc điểm chung của ngữ âm tiếng Nhật	39

2.1.2. Đặc điểm cụ thể của ngữ âm tiếng Nhật	40
2.2. Khảo sát đặc điểm ngữ âm của các yếu tố Hán - Nhật.....	46
2.2.1. Đặc điểm chung về ngữ âm của các yếu tố Hán - Nhật.....	46
2.2.2. Đặc điểm cụ thể về ngữ âm của yếu tố Hán - Nhật.....	57
2.3. Tiểu kết	63
CHƯƠNG 3: ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI - CẤU TRÚC CỦA CÁC YẾU TỐ HÁN - NHẬT (CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI CÁC YẾU TỐ HÁN - VIỆT)	65
3.1. Khái quát về các yếu tố Hán - Nhật trên phương diện hình thái - cấu trúc.....	65
3.1.1. Đặc điểm chung của các yếu tố Hán - Nhật trên phương diện hình thái - cấu trúc ...	65
3.1.2. Chức năng tạo từ của các yếu tố Hán - Nhật	68
3.2. Phân loại các yếu tố Hán - Nhật theo hình thái - cấu trúc.....	74
3.2.1. Yếu tố Hán - Nhật độc lập	76
3.2.2. Yếu tố Hán - Nhật có khả năng tạo từ.....	79
3.2.3. Yếu tố Hán - Nhật không có khả năng tạo từ	82
3.3. Đặc điểm đồng hóa về hình thái - cấu trúc của các yếu tố Hán - Nhật.....	83
3.3.1. Sự thay đổi cương vị ngữ pháp của các yếu tố Hán - Nhật.....	83
3.3.2. Hiện tượng chuyển loại của từ Hán - Nhật đơn tự	86
3.3.3. Sự thay đổi trật tự các yếu tố trong từ Hán - Nhật song tự	88
3.3.4. Sự thay thế yếu tố bằng phép thế từ vựng trong từ Hán - Nhật song tự	90
3.4. Tiểu kết	93
CHƯƠNG 4: ĐẶC ĐIỂM NGỮ NGHĨA CỦA CÁC YẾU TỐ HÁN - NHẬT (CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI CÁC YẾU TỐ HÁN - VIỆT)	94
4.1. Nhận xét chung.....	94
4.2. Đặc điểm về khả năng tham gia vào các trường từ vựng - ngữ nghĩa của các yếu tố Hán - Nhật	94
4.2.1. Cách du nhập lẻ tẻ.....	95
4.2.2. Cách du nhập theo nhóm.....	98
4.3. Đặc điểm về khả năng có hay không có từ tương đương trong tiếng Nhật.....	101

4.3.1. Trường hợp không có từ tương đương trong tiếng Nhật.....	101
4.3.2. Trường hợp có từ tương đương trong tiếng Nhật.....	103
4.4. Đặc điểm về sự biến động về ngữ nghĩa của từ Hán - Nhật.....	105
4.4.1. Đặc điểm chung	105
4.4.2. Sự bảo lưu nghĩa của từ Hán - Nhật đơn tự.....	106
4.4.3. Sự thay đổi nghĩa của từ Hán - Nhật đơn tự	108
4.5. Tiểu kết	119
KẾT LUẬN	121
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC	124
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	125

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Phân kì lịch sử tiếng Nhật.....	21
Bảng 2.1. Hệ thống âm vị tiếng Nhật.....	40
Bảng 2.2. Phụ âm trong tiếng Nhật.....	41
Bảng 2.3. Các phụ âm đầu trong tiếng Việt.....	41
Bảng 2.4. Các nguyên âm trong tiếng Nhật.....	42
Bảng 2.5. Các âm chính trong tiếng Việt.....	43
Bảng 2.6. Mô hình âm tiết tiếng Nhật.....	43
Bảng 2.7. Đối chiếu cách đọc Hán - Nhật và Hán - Việt theo các mốc du nhập chính trong lịch sử.....	48
Bảng 2.8. Các âm đầu âm tiết/phách Hán - Nhật.....	59
Bảng 2.9. Đối chiếu phụ âm đầu của các yếu tố Hán - Nhật và yếu tố Hán - Việt.....	59
Bảng 2.10. Đối chiếu các nguyên âm Hán - Nhật và các nguyên âm Hán - Việt.....	61

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Chữ Hán nói riêng, các yếu tố Hán nói chung, có lịch sử lâu dài nằm trong lịch sử phát triển của tiếng Nhật. Có nhiều ý kiến cho rằng chữ Hán và các yếu tố Hán được truyền vào Nhật Bản từ khoảng thế kỉ thứ IV đến thế kỉ thứ V. Chữ Hán được người Nhật sử dụng làm chữ viết từ rất lâu nên đã trở nên quen thuộc, ăn sâu vào tiềm thức người Nhật, khiến nhiều người Nhật không còn coi đó là yếu tố vay mượn. Hơn nữa, người Nhật có thể sử dụng các yếu tố Hán tạo ra hàng loạt từ mới nhằm biểu đạt các khái niệm mới xuất hiện không ngừng trong vốn từ vựng vốn có của mình. Trải qua quá trình tồn tại và phát triển như vậy, các yếu tố Hán đã trở thành một phần quan trọng, không thể thiếu trong tiếng Nhật, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trên tất cả các lĩnh vực khác như văn hoá, giáo dục, khoa học kĩ thuật, ... của Nhật Bản. Chữ Hán không chiếm vị trí duy nhất và độc tôn như trong tiếng Hán vì trong tiếng Nhật, bên cạnh chữ Hán, còn sử dụng hệ thống chữ viết kana. Tuy nhiên, không thể phủ nhận được vai trò quan trọng của yếu tố Hán đối với tiếng Nhật về mặt chữ viết và từ vựng. Mặt khác, trong tiếng Nhật, các yếu tố Hán có những đặc thù riêng, được đồng hóa ở các bình diện ngữ âm, hình thái - cấu trúc và ngữ nghĩa.

Trong tiếng Nhật, các từ Hán chiếm 47,5%. Kết quả điều tra *Các từ ngữ được sử dụng trên báo chí hiện đại* trên 90 loại báo phát hành trong một năm do Viện Nghiên cứu chữ quốc ngữ Nhật Bản tiến hành về cho thấy, mặc dù xét theo số lần xuất hiện thì từ Hán (chiếm 41,3%) thấp hơn từ Nhật (53,9%), nhưng xét về số lượng từ Hán được sử dụng chiếm 47,5% nhiều hơn các từ Nhật (chỉ có 36,7%). Cũng theo kết quả điều tra của Viện này về *Thực trạng văn nói của tầng lớp trí thức Nhật Bản*, số lượng từ Hán được sử dụng trong văn nói là 40%, mặc dù thấp hơn so với từ Nhật (46,9%) nhưng vẫn được coi là chiếm tỉ lệ cao trong lượng từ được sử dụng trong văn nói của tầng lớp trí thức Nhật Bản [126].

Cùng với Nhật Bản và Hàn Quốc, Việt Nam được xếp vào các nước nằm trong khu vực văn hoá chữ Hán (漢字文化圈). Mặc dù tiếng Việt hiện đại không sử dụng chữ Hán làm chữ viết nhưng cũng giống như tiếng Nhật, trong tiếng Việt sử dụng một lượng lớn các từ Hán - Việt, những từ này tạo thành một lớp từ quan trọng trong hệ thống từ vựng tiếng Việt. Tuy nhiên, tiếng Nhật và tiếng Việt là hai ngôn ngữ khác nhau về loại hình nên bên cạnh những điểm giống nhau, các yếu tố Hán - Nhật và các yếu tố Hán - Việt còn có nhiều điểm khác nhau.

Cho đến nay những công trình nghiên cứu đối chiếu giữa tiếng Nhật và tiếng Việt không có nhiều và cũng chưa có nhiều các công trình nghiên cứu đối chiếu cụ thể về lớp từ này trong hai ngôn ngữ. Với số lượng còn hạn chế các công trình nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Nhật - Việt nói chung, đối chiếu Hán - Nhật và Hán - Việt nói riêng, có thể nói các công trình nghiên cứu này chưa thực sự đi sâu vào nghiên cứu đối chiếu một cách hệ thống các yếu tố Hán - Nhật trong tiếng Nhật và các yếu tố Hán - Việt trong tiếng Việt trên các bình diện ngữ âm, hình thái - cấu trúc và ngữ nghĩa. Từ thực tế này, nảy sinh nhu cầu cần phải có nhiều công trình nghiên cứu sâu rộng hơn để tạo nên cái nhìn toàn diện hơn, chi tiết hơn về vấn đề này.

Với những lí do trên, chúng tôi chọn yếu tố Hán - Nhật trong tiếng Nhật và đối chiếu với yếu tố Hán - Việt trong tiếng Việt làm đối tượng nghiên cứu của luận án.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Các yếu tố Hán được truyền bá từ Trung Hoa vào Nhật Bản qua bán đảo Triều Tiên từ thời xa xưa, vào khoảng thế kỉ thứ IV và thứ V. Trước khi được dùng làm chữ viết của tiếng Nhật, chữ Hán chỉ được coi là chữ viết của một thứ tiếng nước ngoài, là tượng trưng cho nền văn hóa Trung Hoa. Ban đầu, ở Nhật Bản, chữ Hán được coi trọng trong việc học nhằm tìm hiểu về nền văn hóa - văn minh Trung Hoa. Do thời kì này triều đình Nhật Bản chủ trương coi trọng chữ Hán nên các quan niệm về âm vị, từ vựng và văn bản tiếng Nhật bị gò bó, áp đặt theo chữ Hán [132].

Nghiên cứu chữ Hán thời cổ đại (từ TK IV - 794) và trung đại (khoảng năm 1000 - 1334) rất coi trọng chữ Hán của tiếng Hán và chỉ tập trung vào việc giới thiệu các công trình nghiên cứu chữ Hán của Trung Hoa. Đầu thời kì này, do rất ít cơ hội tiếp xúc trực tiếp với phát âm của người Hán nên người Nhật biết về âm vị tiếng Hán chủ yếu thông qua sách vở tiếng Hán. Thời kì này, triều đình Nhật Bản chú trọng việc học chữ Hán và văn học Trung Hoa nên rất phát triển các nghiên cứu về chữ viết, âm đọc và nghĩa của chữ Hán để đọc và hiểu văn Hán; xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu cách đọc Nhật (Kundoku) đối với các văn bản chữ Hán. Chẳng hạn, từ điển 新訳華嚴經音義私記 *Tân dịch Hoa nghiêm kinh âm nghĩa tư kí* (tạm dịch “*Ghi âm - nghĩa bản dịch mới Hoa nghiêm kinh*”) là từ điển âm - nghĩa chữ Hán cổ nhất Nhật Bản, được cho là biên soạn từ cuối thời thượng cổ (khoảng những năm 710~794), ghi lại một số âm Nhật trong bảng chữ viết Manyoogana và các chữ Hán dựa trên từ điển *Tân dịch Hoa nghiêm kinh âm - nghĩa* của một nhà sư đời Đường [132].

Nghiên cứu chữ Hán trong giai đoạn từ thượng cổ đến trung cổ đều là sự đối chiếu các sách về âm nghĩa chữ Hán của Trung Hoa. Các từ điển âm - nghĩa này chủ yếu về cách dùng của chữ Hán và các cụm từ chữ Hán theo ngữ cảnh, không phải là các nghiên cứu chữ Hán độc lập với ngữ cảnh. Hơn nữa, vào thời đó, với mục đích chính là hiểu đúng kinh Phật nên các nghiên cứu thời kì này chủ yếu là giới thiệu các từ điển âm - nghĩa của Trung Hoa.

Từ cuối thời trung cổ đến đầu thời kì trung đại (1334 - 1945), nghiên cứu chữ Hán ở Nhật Bản cũng có những điểm mới đáng chú ý. Bên cạnh việc giới thiệu các nghiên cứu về chữ Hán của Trung Hoa các thời kì trước đó, các học giả Nhật Bản cũng đã bước đầu đề cập đến các vấn đề về chữ Hán theo quan điểm của người Nhật. Mặt khác, do sự truyền bá của Nho học vào Nhật Bản và sự lan rộng của đạo Thiên đã tạo cơ hội cho người Nhật tiếp xúc trực tiếp với âm Hán của các nhà sư Trung Hoa nên việc nghiên cứu chữ Hán được mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác.